

Số: 174/2019/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**.

Ông **Nguyễn Văn Tào**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Thế Vinh** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ vào các Điều 214, 215 và 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Đăng H** và bà **Nguyễn Thị Thu S**; cùng địa chỉ cư trú: Kiệt 200, đường H2, khu phố X, phường X1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông **Dương Thanh L** và bà **Bùi Thị Mỹ H1**; cùng địa chỉ cư trú: Kiệt 200, đường H2, khu phố X, phường X1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư **Trần Đức A** - Văn phòng Luật sư T; địa chỉ văn phòng: Số 117B, đường H4, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cơ quan: Số 01, đường H5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại đơn kháng cáo ngày 23-4-2017, bà Nguyễn Thị Thu S cho rằng Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 không quy định thời hạn tiếp tục giải quyết vụ án là không có tính thuyết phục; Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin cho Tòa án cũng phải có thời hạn theo luật định; đồng thời, đề nghị Tòa án nhân

dân tỉnh Quảng Trị giải quyết đúng thời hạn là 06 tháng và buộc ông Dương Thanh L, bà Bùi Thị Mỹ H1 phải trả lại 65 m² đất đã lấn chiếm cho gia đình bà.

XÉT THẤY:

Ngày 21-11-2017, ông Lê Đăng H và bà Nguyễn Thị Thu S khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đ buộc ông Dương Thanh L và bà Bùi Thị Mỹ H1 phải trả lại diện tích 67 m² đất mà ông L, bà H1 lấn chiếm của ông, bà đối với thửa đất số 164, tờ bản đồ số 24, tại Kiệt 200, Đường H2, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Đăng H và bà Nguyễn Thị Thu S chồng lên diện tích đất 65 m² mà ông Dương Thanh L và bà Bùi Thị Mỹ H1 đã xây dựng nhà ở từ trước, nên cần phải xem xét hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 386957 ngày 08-11-2013 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp cho ông Lê Đăng H và bà Nguyễn Thị Thu S, do đó hồ sơ vụ án được chuyển lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, ông Dương Thanh L và bà Bùi Thị Mỹ H1 có đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Tuy nhiên, tại Biên bản ngày 16-7-2019, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Quảng Trị xác định: Sau khi kiểm tra sơ đồ thẩm định và kiểm tra thực tế hiện trạng diện tích đất đang tranh chấp yêu cầu định giá, Hội đồng định giá chưa đủ căn cứ để định giá, vì chưa xác định được vị trí lô đất. Do đó, tại Công văn số 100/CV-TA ngày 16-7-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đ cung cấp thông tin vị trí, loại đường, tên đường đối với diện tích đất đang tranh chấp (thửa đất số 164, tờ bản đồ số 24, tại Kiệt 200, Đường H2, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) để làm căn cứ định giá.

Như vậy, cần phải đợi cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án, nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu S không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000638 ngày 25-7-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, nay được chuyển thành án phí; bà S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cục THA Dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường